**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**

**MÔN: Hóa học 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **Điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| ***Số CH*** | | ***Thời gian***  ***(phút)*** |  |
| ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **1** | **Halogen và hợp chất** | **Khái quát về nhóm halogen** | 2 | 1,5 | 1 | 1 | 1 | 4,5 |  |  | 3 | 2  hoặc  1 | 13 hoặc 18 | 27,5%  Hoặc 32,5 |
| **Các đơn chất halogen** | 4 | 3,0 | 3 | 3 | 1 | 6,0 | 7 |
| **Hidro halogenua. Axit halogenhiđric. Muối halogenua.** | 3 | 2,25 | 3 | 3 | 1 | 4,5 | 6 | 32  hoặc  27 | 72,5% hoặc 67,5% |
| **Hợp chất chứa oxi của clo** | 2 | 1,5 | 2 | 2 | 4 | 2  hoặc 3 |
| **Thực hành** | 1 | 0,75 | 1 | 1 |  |  | 2 |
| **2** | **Oxi - ozon** | **Oxi – ozon** | 4 | 3,0 | 2 | 2 | 1 | 6,0 | 6 |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | ***12*** | ***12*** | ***2*** | ***9*** | ***2*** | ***12*** | ***28*** | ***4*** | ***45*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  | |  |  |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm. Số điểm của câu tự luận được quy định trong hưỡng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Giáo viên ra **2 câu** hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ **vận dụng,** trong đó ***1 câu*** ở đơn vị kiến thức khái quát nhóm halogen hoặc đơn chất halogen và ***1 câu*** ở đơn vị kiến thức hidro halogenua, axit halogenhiđric, muối halogenua hoặc hợp chất chứa oxi của clo hoặc thực hành hoặc oxi, ozon.

- Giáo viên ra **2 câu** hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ **vận dụng cao,** trong đó ***1 câu*** ở đơn vị kiến thức đơn chất halogen hoặc hidro halogenua, axit halogenhiđric, muối halogenua hoặc hợp chất chứa oxi của clo và ***1 câu*** ở đơn vị kiến oxi, ozon.

- Không được chọn câu ở mức độ vận dụng và câu ở mức độ vận dụng cao trong cùng một đơn vị kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11. THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đại cương hữu cơ** | Mở đầu về hóa học hữu cơ | 2 | 1,5 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |  | 3 | 0 | 2,5 | 7,5 |
| Công thức phân tử hợp chất hữu cơ |
| Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ |
| **2** | **Hiđrocacbon no** | Ankan | 6 | 4,5 | 4 | 4 | 1 | 4,5 | 1 | 6 | 10 | 2 | 32 | 35,0 |
| **3** | **Hiđrocacbon không no** | Anken | 4 | 3 | 3 | 3 | 7 | 22,5 |
| Ankađien | 2 | 1,5 | 2 | 2 | 4 | 10,0 |
| Ankin | 2 | 1,5 | 2 | 2 | 4 | 10,0 |
| **4** | **Tổng hợp hiđrocacbon** |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 4,5 | 1 | 6 | 0 | 2 | 10,5 | 15,0 |
| **Tổng** | |  | 16 | 12 | 12 | 12 | 2 | 9 | 2 | 12 | 28 | 4 | 45 | 100% |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | |  | **70** | | | | **30** | | | |  | |  |  |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Trong nội dung kiến thức: Hiđrocacbon no hoặc hiđrocacbon không no chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng và một câu mức độ vận dụng cao ở một trong hai nội dung đó.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: HÓA HỌC 12– THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |  | | |  |
| ***Số CH*** | | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |  |  |
| **1** | **Chương 5: Đại cương về kim loại** | **Sự ăn mòn kim loại** | 0 | 0 | 1 | 1 | 1\* |  | |  |  | 1 |  | 1 | 2,5% |
| **2** | **Điều chế kim loại** | 2 | 1,5 | 0 | 0 | 1\* |  | |  |  | 2 |  | 1,5 | 5% |
| **3** | **Chương 6:**  **Kim loại kiềm. Kim loại kiềm thổ. Nhôm** | **Kim loại kiềm** | 4 | 3 | 2 | 2 | 1\* | 4,5 | |  |  | 6 | 1 | 9,6 | 25% |
| **4** | **Kim loại kiềm thổ và hợp chất** | 6 | 4,5 | 4 | 4 | 1\* |  | | 1\*\* | 6 | 10 | 1 | 14,5 | 30% |
| **5** | **Nhôm và hợp chất** | 4 | 3 | 3 | 3 | 1\* |  | | 1\*\* |  | 7 |  | 6 | 17,5% |
| **6** |  | **Tổng hợp kiến thức** |  |  | 2 | 2 | 1\* | 4,5 | | 1\*\* | 6 | 2 | 2 | 12,5 | 20% |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | **12** | **12** | **2** | **9** | | **2** | **12** | **28** | **4** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | |  | |  |  |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Mỗi câu trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm, các câu hỏi tự luận được cho điểm cụ thể trong hướng dẫn chấm theo tỉ lệ như trong ma trận.

- Đã chọn câu mức độ “vận dụng” ở đơn vị kiến thức này thì không chọn câu “vận dụng cao” ở đơn vị kiến thức đó và các câu trong cùng mức độ nhận thức không chọn vào cùng một nội dung.

- (1\* ) Giáo viên có thể ra 2 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: **(1) → (6)**

- (1\*\*) Giáo viên có thể ra 2 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức: **(4)** hoặc **(5)** hoặc **(6)**